

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T C
TỈNH A GI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày: 27/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T C, TỈNH A GI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trường Vũ;
2. Bà Nguyễn Thị Kiều Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T C, tỉnh A Gi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C, tỉnh A Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm phòng xử án Tòa án nhân dân và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ - Công an thị xã T Ch, tỉnh A Gi xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị B T, sinh năm 1987; nơi cư trú (ĐKHKTT): Tổ 2, khóm L Th D, phường L Th, thị xã T Ch, tỉnh A G; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn V L, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Nguyễn T N, sinh năm 1943 (đã chết); Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là người nhỏ nhất; Con có 01 người sinh năm 2007.

T án: Ngày 30/3/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã T Ch, tỉnh A Gi xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/12/2021.

T sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trần Thị C T, sinh năm 1989. Đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T Ch, tỉnh A Gi (có mặt);

+ Anh Lâm Th C, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Khóm L T A, phường L H, thị xã T Ch, tỉnh A Gi (vắng mặt);

+ Anh Phan V T E, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Khóm L H 2, phường L S, thị xã T Ch, tỉnh A Gi (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn V H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Khóm L Th D, phường L Th, thị xã T Ch, tỉnh A Gi (vắng mặt);

+ Chị Nguyễn Thị K H, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Khóm L H, phường L Ch, thị xã T Ch, tỉnh A Gi (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn V H, sinh năm 1970 (vắng mặt);

+ Phạm M V, sinh năm 1975 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/7/2022 Công an phường L Th phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thị xã T C, tiến hành kiểm tra phòng trọ số 02 thuộc nhà trọ H Gi tại Khóm L Th D, phường L Th, thị xã T C, tỉnh A Gi, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Thị B T 48 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng hàn kín hai đầu chứa chất tinh thể màu trắng và 69 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng hàn kín hai đầu chứa chất bột màu trắng và 01 bọc ni lông trong suốt có rãnh khóa viên đỏ chứa chất tinh thể màu trắng. T khai là ma túy mua về để bán lại, thu lợi ma túy sử dụng.

Quá trình điều tra, xác định:

Ngày 21/7/2022, T đến thành phố Ch Đ mua ma túy của người tên B Ch (không rõ địa chỉ) với số tiền 3.500.000 đồng gồm Heroin và ma túy đá. Sau khi mua ma túy, T mang về phòng trọ số 02 thuộc nhà trọ H Gi, để phân ma túy ra thành nhiều tép nhỏ, bán kiếm lời. Ngày 22/7/2022, T bán cho Phan V T E 01 tép ma túy với giá 100.000 đồng, bán cho người tên Y (không rõ họ, địa chỉ) 01 tép ma túy với giá 100.000 đồng, bán cho Lâm Th C 02 tép ma túy với giá 170.000 đồng. Sau đó, T bị phát hiện bắt quả tang.

Ngày 29/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T C, khởi tố, tạm giam đối với Nguyễn Thị B T, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:**

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 133/KLGĐ-PC09(MT), ngày 27/7/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị M H, Nguyễn Ph H và dấu mộc tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A Gi. (KY hiệu M1)

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 133/KLGĐ-PC09(MT), ngày 27/7/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị M H, Nguyễn Ph H và dấu mộc tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A Gi. (KY hiệu M2)

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 133/KLGD-PC09(MT), ngày 27/7/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị M H, Nguyễn Ph H và dấu mộc tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A Gi. (KY hiệu M3)

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 cây kéo kim loại màu đen.
- 03 ống bơm kim tiêm.
- 01 lọ nước cất.
- 08 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng hàn kín một đầu.
- 01 lọ nhựa màu trắng, nắp xanh.
- 01 lọ nhựa màu trắng, nắp trắng.
- 03 bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền đỏ.
- 01 xe mô tô Wave, biển số 67M7-9761, đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A72 màu xanh, đã qua sử dụng.

- T Việt Nam: 3.270.000 đồng (Ba triệu hai trăm bảy chục ngàn đồng).

* Căn cứ Kết luận giám định số 133/KL-KTHS(MT-GT) ngày 27/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A Gi, kết luận:

Mẫu M₁ gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 1,4973 gam; Mẫu M₂ gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 2,2739 gam; Mẫu M₃ gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 2,4173 gam.

* Lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Thị C T, Lâm Th C, Phan V T E, Nguyễn V H, Phạm M V trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. T, C, T E khai đã nhiều lần mua ma túy của T để sử dụng, cụ thể: Th mua nhiều lần, riêng ngày 30/6 và 01/7/2022 Th mua mỗi lần 250.000 đồng; C mua 02 lần, mỗi lần từ 50.000 đồng đến 170.000 đồng; T E mua 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng.

Nguyễn V H, trình bày: Anh là chủ nhà trọ H Gi, anh cho T thuê phòng trọ số 02 từ ngày 26/6/2022, có vào sổ quản lý lưu trú đầy đủ. Đến ngày 22/7/2022, thì T bị bắt quả tang, anh Hiếu không biết T mua bán trái phép chất ma túy tại nhà trọ H Gi.

Nguyễn Thị K H, trình bày: Xe mô tô biển kiểm soát 67M7-9761 là của H, mua lại của người khác với giá 3.000.000 đồng, nhưng chưa sang tên. H có cho T mượn xe mô tô trên để đi bán vé số, việc T sử dụng xe trên vào việc mua bán ma túy thì H không biết. H yêu cầu được nhận lại xe mô tô nêu trên.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T C, bị cáo Nguyễn Thị B T khai nhận như nội dung vụ án đã nêu, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ

vụ án. Ngoài ra, bị cáo T còn khai: Điện thoại Nokia bị thu giữ là T để liên lạc, bán ma túy cho người khác; điện thoại Samsung chỉ sử dụng để xem phim; xe mô tô là mượn của Nguyễn Thị K H để đi bán vé số, H không biết việc T sử dụng để đi bán ma túy. Đối với số tiền 3.270.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang, thì 3.000.000 đồng là T cá nhân, đi làm thuê có được, còn 270.000 đồng là T mua bán ma túy.

Chủ tọa công bố lời khai của người tham gia tố tụng khác vắng mặt. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có Y kiến.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thị B T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Chất ma túy là loại chất gây nguy hại cho sức khỏe của những người sử dụng, làm cho con người nghiện ngập không dứt ra được, sức khỏe bị hạn chế và dẫn đến mất khả năng lao động, làm suy thoái về mặt đạo đức, ảnh hưởng xấu đến giống nòi và là một trong những nguyên nhân lây nhiễm nhiều căn bệnh hiểm nghèo như bệnh HIV/AIDS, quan trọng nhất là nguyên nhân dẫn đến nhiều hành vi vi phạm và tội phạm khác. Chính vì những tác hại khôn lường của chất ma túy nên Nhà nước ta nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc đối với các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy.

Trong thời gian qua, trên địa bàn thị xã T C nói riêng, tỉnh A Gi nói chung loại tội phạm về ma túy thường xuyên xảy ra và có chiều hướng gia tăng, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho nhân dân, vì khi đến con nghiện, nếu không có tiền mua ma túy sử dụng, người nghiện sẵn sàng thực hiện bất cứ hành vi phạm tội nào, để có tiền mua ma túy sử dụng. Mặc dù, chính quyền địa phương đã tích cực triệt xóa loại tội phạm này và tuyên truyền đến quần chúng nhân dân nâng cao ý thức và trách nhiệm trong việc giáo dục con cái, mà nhất là các thanh thiếu niên, nhưng loại tội phạm này vẫn không giảm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị B T là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc nào đúng, việc nào sai và có đầy đủ sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân. Đáng lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động làm một người có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo đã không làm được điều đó, trái lại do bản tính tham lam, nghiện ngập, bị cáo đã bất chấp vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 04/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh A Gi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 21/4/2019 chấp hành xong; Ngày 07/8/2020, Công an phường L Ch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 30/3/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã T Ch, tỉnh A Gi xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/12/2021 chưa

được xoá án tích thì 22/7/2022 bị cáo bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại phiên toà, xét thấy bị cáo Nguyễn Thị B T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú hành vi phạm tội trước đó, bị cáo xuất thân từ thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử lý:

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B T mức án từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo có khó khăn. Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

* Tịch thu, tiêu huỷ:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 133/KLGD-PC09(MT), ngày 27/7/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị M H, Nguyễn Ph H và dấu mộc tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A Gi. (KY hiệu M1)

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 133/KLGD-PC09(MT), ngày 27/7/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị M H, Nguyễn Ph H và dấu mộc tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A Gi. (KY hiệu M2)

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 133/KLGD-PC09(MT), ngày 27/7/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị M H, Nguyễn Ph H và dấu mộc tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A Gi. (KY hiệu M3)

- 01 cây kéo kim loại màu đen.

- 03 ống bơm kim tiêm.

- 01 lọ nước cất.

- 08 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng hàn kín một đầu.

- 01 lọ nhựa màu trắng, nắp xanh.

- 01 lọ nhựa màu trắng, nắp trắng.

- 03 bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền đỏ.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 270.000 đồng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị K H:

- 01 xe mô tô Wave, biển số 67M7-9761, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A72 màu xanh, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Thị B T bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã T C khởi tố về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” bị bắt quả tang tại khu vực Khóm L Th D, phường L Th, thị xã T Ch, tỉnh A Gi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T C, tỉnh A Gi.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có Ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lâm Th C; Phan V T E; Nguyễn V H; Nguyễn Thị K H; Người làm chứng: Nguyễn V H và Phạm M V, đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án .

- *Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị B T khai nhận, ngày 21/7/2022, T đến thành phố Ch Đ mua ma túy của người tên B Ch (không rõ địa chỉ) với số tiền 3.500.000 đồng gồm Heroin và ma túy đá. Sau khi mua ma túy, T mang về phòng trọ số 02 thuộc nhà trọ H Gi, để phân ma túy ra thành nhiều tép nhỏ, bán kiếm lời. Ngày 22/7/2022, T bán cho Phan V T E 01 tép ma túy với giá 100.000 đồng, bán

cho người tên Y (không rõ họ, địa chỉ) 01 tép ma túy với giá 100.000 đồng, bán cho Lâm Th C 02 tép ma túy với giá 170.000 đồng. Sau đó, T bị phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận: Điện thoại Nokia bị thu giữ là T để liên lạc, bán ma túy cho người khác; điện thoại Samsung chỉ sử dụng để xem phim; xe mô tô là mượn của Nguyễn Thị K H để đi bán vé số, H không biết việc T sử dụng để đi bán ma túy. Đối với số tiền 3.270.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang, thì 3.000.000 đồng là tiền cá nhân, đi bán vé số có được, còn 270.000 đồng là T mua bán ma túy mà có.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp biên bản khám xét;

* Kết luận giám định số 133/KL-KTHS(MT-GT) ngày 27/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A Gi, kết luận:

Mẫu M₁ gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 1,4973 gam; Mẫu M₂ gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 2,2739 gam; Mẫu M₃ gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 2,4173 gam.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố Y thực hiện hành vi phạm tội.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho lượng người nghiện ma túy ngày càng tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo Nguyễn Thị B T đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, để hưởng lợi. Khi bắt quả tang tổng khối lượng ma túy thu giữ, giám định là 6,1885 gam, trong đó: 1,4973 gam, loại Heroine và 4,6912 gam, loại Methamphetamine. Vì vậy, Nguyễn Thị B T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa và lời buộc tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Vào ngày 30/3/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã T Ch, tỉnh A Gi xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 24/12/2021 chưa được xóa án tích thì 22/7/2022 bị cáo bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị B T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú các hành vi phạm tội trước đó; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính nguy hiểm cao cho xã hội, cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo có khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy đã thu giữ (vật cấm lưu hành) cùng các vật chứng là công cụ bị cáo dùng để phân lẻ ma túy sử dụng, cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 133/KLGD-PC09(MT), ngày 27/7/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị M H, Nguyễn Ph H và dấu mộc tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A Gi. (KY hiệu M1)

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 133/KLGD-PC09(MT), ngày 27/7/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị M H, Nguyễn Ph H và dấu mộc tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A Gi. (KY hiệu M2)

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 133/KLGD-PC09(MT), ngày 27/7/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị M H, Nguyễn Ph H và dấu mộc tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A Gi. (KY hiệu M3)

- 01 cây kéo kim loại màu đen.

- 03 ống bơm kim tiêm.

- 01 lọ nước cất.

- 08 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng hàn kín một đầu.

- 01 lọ nhựa màu trắng, nắp xanh.

- 01 lọ nhựa màu trắng, nắp trắng.

- 03 bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền đỏ.

Đối với:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng; Bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy. Xét, tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A72, đã qua sử dụng; Điện thoại này bị cáo dùng để xem phim, không liên quan đến việc phạm tội. Xét, trả lại cho bị cáo.

Đối với:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 67M7-9761, đã qua sử dụng là của bà Nguyễn Thị K H cho bị cáo T mượn xe mô tô trên để đi bán vé số, việc T sử dụng xe vào việc mua bán ma túy thì bà H không biết và bà H có yêu cầu được nhận lại xe mô tô nêu trên. Xét, trả lại xe cho bà H.

Đối với:

- Tiền Việt Nam: 3.270.000 đồng. Trong đó, có 3.000.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo đi bán vé số có được. Xét trả lại cho bị cáo. Còn 270.000 đồng là tiền mua bán ma túy mà có. Xét tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã T C với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T C ngày 28/12/2022).

[5] Các vấn đề khác:

Đối với:

Lâm Th C và Phan V T E, Trần Thị C T mua ma túy của T để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T C, đã lập hồ sơ, đề nghị xử lý hành chính đối với C, T E. Riêng, Th đã bị khởi tố điều tra, truy tố, xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Người thanh niên tên Y, T Đ (không rõ họ, địa chỉ) có hành vi mua ma túy của T; Người bán ma túy cho T tên B Ch (ở thành phố Ch Đ), hiện đã bỏ địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T C, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Nguyễn V H cho Nguyễn Thị B T thuê phòng trọ, nhưng không biết việc T sử dụng phòng trọ để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T C không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hiếu là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị B T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Căn cứ vào điểm b, p khoản 2, Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị B T 09 năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 22/7/2022.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu huỷ:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 133/KLGD-PC09(MT), ngày 27/7/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị M H, Nguyễn Ph H và dấu mộc tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A Gi. (KY hiệu M1)

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 133/KLGD-PC09(MT), ngày 27/7/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị M H, Nguyễn Ph H và dấu mộc tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A Gi. (KY hiệu M2)

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi vụ: 133/KLGD-PC09(MT), ngày 27/7/2022, có chữ ký của Nguyễn Thị M H, Nguyễn Ph H và dấu mộc tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT, Công an thị xã T C, tỉnh A Gi. (KY hiệu M3)

- 01 cây kéo kim loại màu đen.
- 03 ống bơm kim tiêm.
- 01 lọ nước cất.
- 08 đoạn ống hút nhựa màu xanh sọc trắng hàn kín một đầu.
- 01 lọ nhựa màu trắng, nắp xanh.
- 01 lọ nhựa màu trắng, nắp trắng.
- 03 bọc nilon trong suốt có rãnh khóa viền đỏ.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.
- Tiền Việt Nam: 270.000 đồng.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị K H:

- 01 xe mô tô Wave, biển số 67M7-9761, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A72 màu xanh, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã T C với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T C ngày 28/12/2022).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị B T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Thị B T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh A Gi xét xử phúc thẩm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã T C (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TXTC (1);
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công An thị xã T C
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Lan

